

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp tài sản chung”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1952

Địa chỉ: A Kha Vạn Cân, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thủy C, sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 27/11/2019).

Bị đơn: Ông Cao Võ K, sinh năm 1976

Địa chỉ: A Kha Vạn Cân, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Thành D, sinh năm 1950

Địa chỉ: A Kha Vạn Cân, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thủy C, sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 26/02/2020).

2/ Ông Võ Thành M, sinh năm 1955

Địa chỉ: A Kha Vạn Cân, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thủy C, sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 14/5/2020).

3/ Ông Võ Thành L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thống Nhất, phường B, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thủy C, sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 10/02/2020).

4/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thống Nhất, phường B, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thủy C, sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 10/02/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự cùng thống nhất:

2.1/ Ông Cao Võ K được quyền kê khai và đăng ký quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở với toàn bộ căn nhà và đất số 784/1 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản vẽ đã được kiểm tra nội nghiệp số 8043/VPĐK QSDĐ ngày 12/02/2009 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Thủ Đức. Ông Cao Võ K được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục đăng ký đứng tên sở hữu cá nhân theo quy định.

2.2/ Bà Võ Thị T, ông Võ Thành D, ông Võ Thành M, ông Võ Thành L, bà Nguyễn Thị L tự nguyện nhường lại 5/12 phần giá trị của tài sản chung là nhà đất 784/1 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Cao Võ K.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Cao Võ K chịu theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).